

**NOTE: THIS FORM IS FOR INFORMATIONAL PURPOSES ONLY. DO NOT COMPLETE THIS FORM FOR FILING. USE THE ENGLISH VERSION OF THE AOC-CR-217 INSTEAD. LƯU Ý: MẪU NÀY CHỈ SỬ DỤNG VỚI MỤC ĐÍCH THAM KHẢO THÔNG TIN. KHÔNG ĐIỀN VÀ NỘP MẪU NÀY. SỬ DỤNG MẪU AOC-CR-217 BẰNG TIẾNG ANH ĐỂ THAY THẾ.**

File No. Số Hồ Sơ	<input type="checkbox"/> See Attachment Xem tài liệu đính kèm	Law Enforcement Case No. Số Hồ Sơ của Cơ Quan Thi Hành Luật Pháp	LID No. Số LID	SID No. Số SID	FBI No. Số FBI		
<b>ORDER FOR ARREST</b> <b>LỆNH BẮT GIỮ</b>		<b>STATE OF NORTH CAROLINA</b> <b>TIỂU BANG NORTH CAROLINA</b>					
#  Offense Tội trạng		_____ County Quận/Hạt _____				In The General Court Of Justice Tại Hệ Thống Tòa Án Công Lý <input type="checkbox"/> District <input type="checkbox"/> Superior Court Division Phân Bộ Tòa Án <input type="checkbox"/> Khu Vực <input type="checkbox"/> Thượng Thẩm	
<b>THE STATE OF NORTH CAROLINA VS.</b> <b>TIỂU BANG NORTH CAROLINA CHỐNG LẠI</b>		To any officer with authority and jurisdiction to serve an Order For Arrest: Lưu ý dành cho bất kỳ viên chức nào có thẩm quyền và quyền hạn tổng đạt Lệnh Bắt Giữ: The Court finds that: Tòa Án đã xác nhận rằng:					
Name, Address & Telephone No. Of Defendant Tên, địa chỉ và số điện thoại của bị cáo		<input type="checkbox"/> 1. FTA - RELEASE ORDER [G.S. 15A-305(b)(2)] the defendant has been arrested and released from custody and has failed on the date shown to appear as required by the Release Order. <input type="checkbox"/> This is the defendant's second or subsequent failure to appear on these charges. TRỐN TÒA - LỆNH TẠI NGOẠI [G.S. 15A-305(b)(2)] bị cáo bị bắt giữ và sau đó được cho tại ngoại nhưng đã không ra hầu tòa vào ngày hẹn như được quy định trong Lệnh Tại Ngoại. <input type="checkbox"/> Đây là lần thứ hai hoặc nhiều hơn mà bị cáo đã trốn tòa đối với các tội trạng này.					
Race Chủng tộc	Sex Giới tính	Date Of Birth (mm/dd/yyyy) Ngày sinh (tháng/ngày/năm)	Age Tuổi	<input type="checkbox"/> 2. FTA - CRIMINAL SUMMONS OR CITATION (Do not use for infraction.) [G.S. 15A-305(b)(3)] the defendant has failed on the date shown to appear as required by a duly executed Criminal Summons or by a Citation that charged the defendant with a misdemeanor TRỐN TÒA - TRÁT HẦU TÒA HÌNH SỰ HOẶC GIẤY PHẠT (Không sử dụng đối với những trường hợp phạm tội vi cảnh.) [G.S. 15A-305(b)(3)] bị cáo đã không ra hầu tòa vào ngày hẹn theo quy định của một Trát Hầu Tòa Hình Sự được ban hành đúng cách, hoặc theo một Giấy Phạt buộc tội tiểu hình cho bị cáo.			
Social Security No. Số an sinh xã hội		Drivers License No. & State Số bằng lái và tiểu bang cấp bằng lái					
Name and Address of Defendant's Employer Tên và địa chỉ của công ty tuyển dụng bị cáo							
Date Defendant Failed to Appear (mm/dd/yyyy) Ngày bị cáo không ra hầu tòa (tháng/ngày/năm)							
Amount of Bond Giá trị phiếu ký quỹ tại ngoại \$		Type of Bond Loại hình phiếu ký quỹ tại ngoại					
<b>TRUE BILL OF INDICTMENT ONLY</b> <b>DÀNH CHO CÁC CÁO TRẠNG CÓ ĐỦ CƠ SỞ</b>							
Date (mm/dd/yyyy) of Arrest & Check Digit No. (As Shown On Fingerprint Card) Ngày bị bắt giữ và Số hồ sơ lần tay (ghi trên phiếu lần dấu vân tay)							
Offense Code Mã số tội trạng		Offense In Violation Of G.S. Tội này vi phạm G.S.					
Date Of Offense (mm/dd/yyyy) Ngày phạm tội (tháng/ngày/năm)		Date Issued (mm/dd/yyyy) Ngày ban hành (tháng/ngày/năm)					

(Over)  
(Xem mặt sau)

5. FTA - SHOW CAUSE ORDER IN ORIGINAL CRIMINAL JUDGMENT  
[G.S. 15A-305(b)(8); -1362(c); -1364(a)]  
the defendant has failed by the date shown to pay a fine or costs or both as required by a judgment entered in this case and has also failed, as required upon such failure, to appear on that date and show cause why the defendant should not be imprisoned.  
TRỐN TÒA - LỆNH HẦU TÒA ĐỂ TRÌNH BÀY LÝ DO KHÔNG TUÂN THỦ BẢN ÁN HÌNH SỰ BAN ĐẦU [G.S. 15A-305(b)(8); -1362(c); -1364(a)]  
bị cáo đã không nộp tiền phạt, thanh toán chi phí hoặc cả hai trước ngày hạn quy định trong bản án ban hành trong vụ án này, và cũng không tuân thủ yêu cầu trong trường hợp không thực hiện các nhiệm vụ như vậy là phải ra hầu tòa vào ngày hạn đó để trình bày lý do vì sao Tòa Án không nên phạt tù cho bị cáo.
6. PROBABLE CAUSE THAT DEFENDANT MAY FAIL TO APPEAR - CRIMINAL CONTEMPT  
[G.S. 15A-305(b)(9); 5A-16]  
this Court has initiated plenary proceedings for contempt against the defendant under G.S. 5A-16, has issued a show cause order and finds probable cause to believe that the defendant will not appear as required in response to that order.  
CÓ CƠ SỞ CHÍNH ĐÁNG ĐỂ TIN RẰNG BỊ CÁO CÓ THỂ TRỐN TÒA - COI THƯỜNG TÒA ÁN HÌNH SỰ [G.S. 15A-305(b)(9); 5A-16]  
Tòa Án này đã khởi sự thủ tục triệu tập đầy đủ các bên để xét xử bị cáo tội coi thường tòa án chiếu theo G.S. 5A-16 cũng như ban hành lệnh hầu tòa để trình bày lý do và xác nhận rằng có cơ sở chính đáng để tin rằng bị cáo sẽ không ra hầu tòa theo lệnh đó.
7. PROBATION VIOLATION [G.S. 15A-305(b)(4); -1345(a)]  
the probation officer has provided the court with a written statement, signed by the probation officer, alleging that the defendant has violated specified conditions of the defendant's probation and a copy of the written statement is attached.  
VI PHẠM LỆNH QUẢN CHẾ [G.S. 15A-305(b)(4); -1345(a)]  
viên chức quản chế đã nộp cho Tòa Án một bản khai có chữ ký của mình, trong đó tố cáo rằng bị cáo đã vi phạm một số điều kiện cụ thể trong lệnh quản chế. Một bản sao của bản khai được đính kèm.
8. Other: (specify)  
Trường hợp khác: (cho biết cụ thể)

You are DIRECTED to take the defendant into custody and bring the defendant before a judicial official for the purpose of:  
Quý vị ĐƯỢC LỆNH phải bắt giữ bị cáo và đưa bị cáo đến trước một viên chức của Tòa Án để:

- determining conditions of release, and for commitment if the defendant is unable to comply.  
xác định các điều kiện cần thực hiện để được thả, và phạt tù giam nếu bị cáo không thể thực hiện được.
- commitment since release of the defendant is not authorized.  
phạt tù giam vì Tòa Án không cho phép thả bị cáo.

Signature Chữ ký			Location Of Court Địa điểm Tòa Án	Court Date (mm/dd/yyyy) Ngày phiên tòa (tháng/ngày/năm)
<input type="checkbox"/> Magistrate Quan Tòa	<input type="checkbox"/> Deputy CSC Phó LSTTT	<input type="checkbox"/> DC Judge Thẩm Phán Tòa Án Khu Vực		Court Time Giờ phiên tòa
<input type="checkbox"/> Assist. CSC Phụ Tá LSTTT	<input type="checkbox"/> Clerk Of Superior Court Lục Sự Tòa Thượng Thẩm	<input type="checkbox"/> SC Judge Thẩm Phán Tòa Án Thượng Thẩm		

(Over)  
(Xem mặt sau)

If this Order For Arrest is not served within one hundred and eighty (180) days, it must be returned to the Clerk of Court in the county in which it was issued with the reason for the failure of service noted thereon.

Nếu Lệnh Bắt Giữ này vẫn chưa tổng đạt được sau một trăm tám chục (180) ngày, hãy ghi lý do không tổng đạt được trên bản lệnh và trả lại cho Lục Sự Tòa Án của quận/hạt nơi ban hành lệnh.

**RETURN OF SERVICE**  
**HỒI BÁO SAU KHI TỔNG ĐẠT**

I certify that this Order was received and served as follows:  
Tôi chứng nhận rằng Ân Lệnh này đã được giao nhận và tổng đạt như sau:

<i>Date Received</i> (mm/dd/yyyy) Ngày nhận (tháng/ngày/năm)	<i>Date Served</i> (mm/dd/yyyy) Ngày tổng đạt (tháng/ngày/năm)	<i>Time Served</i> Giờ tổng đạt <input type="checkbox"/> AM Sáng <input type="checkbox"/> PM Chiều	<i>Date Returned</i> (mm/dd/yyyy) Ngày hồi báo (tháng/ngày/năm)
--	--	---	---

By arresting the defendant and bringing the defendant before:  
Bị cáo được bắt giữ và đưa đến trình diện trước:

*Name Of Judicial Official*  
Tên Viên Chức Tòa Án

This Order WAS NOT served for the following reason:  
Lệnh này KHÔNG được tổng đạt vì lý do sau:

*Signature Of Officer Making Return*  
Chữ ký của Viên Chức hồi báo

*Name Of Officer (type or print)*  
Tên của Viên Chức (đánh máy hay viết chữ in)

*Department Or Agency Of Officer*  
Phân bộ hoặc cơ quan của Viên Chức

**REDELIVERY/REISSUANCE**  
**TỔNG ĐẠT LẠI/PHÁT LỆNH LẠI**

<i>Date (mm/dd/yyyy)</i> Ngày (tháng/ngày/năm)	<i>Signature</i> Chữ ký	<input type="checkbox"/> <i>Dep. CSC</i> Phó LSTTT  <input type="checkbox"/> <i>Asst. CSC</i> Phụ Tá LSTTT  <input type="checkbox"/> <i>CSC</i> Lục Sự Tòa Thượng Thẩm
---	----------------------------	---

(Over)  
(Xem mặt sau)

**RETURN FOLLOWING REDELIVERY/REISSUANCE**  
**HỒI BÁO SAU KHI TỔNG ĐẠT/PHÁT LỆNH LẠI**

I certify that this Order was received and served as follows:  
Tôi chứng nhận rằng Ấn Lệnh này đã được giao nhận và tổng đạt như sau:

<i>Date Received</i> (mm/dd/yyyy) Ngày nhận (tháng/ ngày/năm)	<i>Date Served</i> (mm/dd/yyyy) Ngày tổng đạt (tháng/ngày/năm)	<i>Time Served</i> Giờ tổng đạt <input type="checkbox"/> AM <input type="checkbox"/> PM Chiều	<i>Date Returned</i> (mm/dd/yyyy) Ngày hồi báo (tháng/ngày/năm)
--	---	---	--

By arresting the defendant and bringing the defendant before:  
Bị cáo được bắt giữ và đưa đến trình diện trước:

*Name Of Judicial Official*  
Tên Viên Chức Tòa Án

This Order WAS NOT served for the following reason:  
Lệnh này KHÔNG được tổng đạt vì lý do sau:

*Signature Of Officer Making Return*  
Chữ ký của Viên Chức hồi báo

*Name Of Officer (Type Or Print)*  
Tên của Viên Chức (đánh máy hay viết  
chữ in)

*Department Or Agency Of Officer*  
Phân bộ hoặc cơ quan của Viên Chức